

Phát triển Bền vững và Chính sách Môi trường

Đề cương

Từ 6/4 đến 20/5, 2015

1 Thời gian và địa điểm

Giảng viên	Nội dung	Lịch học	Giờ văn phòng
Lê Việt Phú phulv@fetp.edu.vn	Chính sách môi trường và đánh giá tác động môi trường	6-8/4 & 20/4 - 6/5	Thứ 3 & Thứ 5 3.30-5.00pm
Rainer Asse rainer.asse@fetp.edu.vn	Phát triển nông thôn ở Việt Nam	11-13/5	Thứ 2 & Thứ 4 2-4.00pm
Huỳnh Thế Du duht@fetp.edu.vn	Đô thị hoá ở Việt Nam: Các vấn đề và thách thức	18-20/5	Thứ 3 2-4.00pm & Thứ 6 3.30-5.00pm
Lưu Quốc Phong phonglq@ueh.edu.vn	Trợ giảng		Thứ 3 & Thứ 4 3-4.30pm

2 Giới thiệu môn học

Môn học này giúp học viên làm quen với các khái niệm và lý thuyết về kinh tế học môi trường, phát triển bền vững, và ứng dụng trong những tình huống thực tiễn. Trọng tâm là đánh giá tác động môi trường, chẳng hạn như thiệt hại do ô nhiễm không khí, ô nhiễm các nguồn nước, và thiệt hại của các cảnh quan tự nhiên. Phân tích lợi ích-chi phí sử dụng trong thẩm định dự án thông thường yêu cầu phải lượng hoá được tất cả những lợi ích và chi phí có liên quan. Tuy nhiên, có những giá trị không thể trực tiếp đo đạc được, chẳng hạn như các thiệt hại hay lạm dụng quá mức môi trường sống, bởi những giá trị này không được mua bán trên thị trường truyền thống để định giá chính xác. Đây chính là một thất bại của thị trường. Ngộ nhận về giá trị của môi trường dẫn đến thiệt hại môi trường không được tính đến, hoặc tính không đủ trong các phân tích lợi ích-chi phí truyền thống, bất luận những đóng góp to lớn của môi trường sinh thái đối với cuộc sống con người.

Một câu hỏi tự nhiên là liệu định giá môi trường không đầy đủ có đem lại những chính sách công tối ưu không? Chắc chắn là không. Bỏ sót những thiệt hại về môi trường dẫn đến định giá thấp chi

phí thực tế của dự án. Hậu quả là chính sách ban hành có xu hướng chấp nhận huỷ diệt môi trường ở mức độ cao hơn so với lợi ích thu được từ dự án. Trong môn học này, học viên sẽ được làm quen với các khái niệm giá trị sử dụng và giá trị phi sử dụng của môi trường. Sau đó chúng ta sẽ tìm hiểu một số phương pháp thường được sử dụng trong đánh giá tác động môi trường.

Phần phát triển đô thị tập trung vào các đặc trưng của quá trình đô thị hoá, và những thách thức đối với phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam. Học viên sẽ nghiên cứu bức tranh tổng thể về đô thị hoá, sau đó là phương pháp tiếp cận và các giải pháp cho các vấn đề đô thị hiện nay. Ở phần thứ ba, chúng tôi sẽ đề cập những vấn đề đặc biệt hệ trọng có liên quan đến cải thiện sinh kế và môi trường bền vững trong bối cảnh phát triển nông thôn ở Việt Nam. Học viên sẽ đánh giá được những thách thức gặp phải trong phát triển nông thôn, và chiến lược đã được chính phủ cũng như người dân áp dụng để xử lý các vấn đề đó.

3 Cấu trúc và nội dung môn học

Giá trị của môi trường là gì? Đó có thể là những giá trị có thể cân đong đo đếm được như khai thác tài nguyên, thuỷ điện, cung cấp nước ngọt hay đất trồng trọt. Nhưng môi trường cũng có những giá trị vượt quá lợi ích trực tiếp mà con người thu được, chẳng hạn như giá trị của cây xanh không chỉ là cấp dưỡng khí, bóng mát, làm đẹp cảnh quan, và lấy gỗ. Đại đa số chúng ta đều muốn bảo tồn cây xanh, có nghĩa là chúng có một giá trị gì đó - trong kinh tế môi trường đó gọi là giá trị phi sử dụng. Những giá trị này tồn tại mặc dù chúng ta không bao giờ thực sự sử dụng chúng. Do vậy sẽ chẳng có thị trường mua bán trao đổi, và cũng không có mức giá nào gắn liền với sự tồn tại của cây xanh. Vậy thì làm thế nào để đánh giá được những giá trị phi sử dụng này?

Để làm được điều này, trước hết chúng ta phải thừa nhận sự tồn tại của giá trị phi thị trường. Tổng giá trị của bất kỳ hàng hoá dịch vụ nào bao gồm có giá trị sử dụng, giá trị phi sử dụng, và giá trị của quyền lựa chọn. Giá trị sử dụng là những giá trị có thể nhìn thấy rõ ràng từ hành vi sử dụng, ví dụ nhiên liệu xe cộ hay thực phẩm. Đối với cây xanh đó có thể là giá trị của bóng râm đối với người qua đường, hay giá trị khai thác gỗ. Giá trị của quyền lựa chọn (còn được gọi là lựa chọn thực - *real option*, khác với khái niệm cùng tên trong môn tài chính) là giá trị của việc bảo tồn một quyền được lựa chọn hay quyền ra quyết định về một vấn đề gì đó trong tương lai. Khái niệm này mang đậm bản chất kinh tế học môi trường bởi nó thường xuyên được áp dụng để đánh giá những tài nguyên thiên nhiên không thể phục hồi được, chẳng hạn các danh lam thắng cảnh thiên nhiên hoang dã, hay những khu rừng nguyên sinh, một khi đã được khai thác thì quá trình này không bao giờ đảo ngược để trở lại trạng thái ban đầu được nữa. Do đó nếu phải so sánh giữa việc phá bỏ cánh rừng nguyên sinh ngay tức thì với việc trì hoãn để thu thập thêm thông tin về dự án dự định triển khai, rõ ràng việc triển khai dự án ngay đồng nghĩa với việc vĩnh viễn từ bỏ mọi kế hoạch khác có thể có lợi hơn trong tương lai. Như vậy có một giá trị - được gọi là giá trị của quyền được lựa chọn - gắn với việc giữ nguyên hiện trạng của tài sản môi trường trong khi chờ đợi những thông tin mới. Giá trị phi sử dụng gắn liền với sự tồn tại của môi trường hay vật thể nào đó. Ở đây có hai khái

niệm con, đó là giá trị của sự tồn tại (existence value) - chẳng hạn như ví dụ về cây xanh như đã trình bày ở trên, đại đa số chúng ta đều gán một giá trị nào đó cho sự tồn tại của những hàng cây xanh dọc phố, hay một giá trị nào đó cho sự tồn tại của Mặt Trăng, mặc dù chẳng thu được giá trị gì từ sự tồn tại của Mặt Trăng. Khái niệm giá trị phi sử dụng thứ hai ít gặp hơn là giá trị lưu truyền (bequest value), đơn thuần đó là giá trị biểu trưng cho sự lo xa - ví dụ thay vì khai thác hết tài nguyên thì thế hệ hiện tại tìm đến những nguồn thay thế tốt kém hơn.

Làm thế nào để đánh giá được giá trị của môi trường? Mục đích của môn học đánh giá tác động môi trường (còn gọi là đánh giá tác động phi thị trường) là đo lường mức sẵn lòng trả giá (willingness to pay) cho một hàng hoá hay dịch vụ môi trường. Chúng ta phải dựa vào kinh tế học vi mô để kết nối khái niệm mức sẵn lòng trả giá với thặng dư người tiêu dùng - là diện tích nằm giữa đường cầu tiêu dùng với mức giá thị trường. Việc này khá dễ dàng nếu như hàng hoá được mua bán trên thị trường, và mức giá được xác lập. Tuy nhiên, đối với hàng hoá và dịch vụ môi trường mang đặc tính phi thị trường, để ước lượng mức sẵn lòng trả giá yêu cầu phải sử dụng thông tin gián tiếp để suy đoán giá trị. Trong môn học này, chúng tôi sẽ giới thiệu với học viên ba phương pháp chính để ước lượng mức sẵn lòng trả giá, bao gồm đánh giá trực tiếp chi phí môi trường, sở thích quan sát được (revealed preferences), và sở thích tự thuật (stated preferences).

Phương pháp trực quan nhất để đánh giá thiệt hại môi trường là trực tiếp ước lượng những thiệt hại có thể xảy ra. Ví dụ, chúng ta có thể ước lượng chi phí y tế và thiệt hại về nhân mạng do ô nhiễm không khí phát sinh từ một nhà máy nhiệt điện đốt than tại địa phương. Ước lượng số người bị phơi nhiễm chất thải độc hại, tỷ lệ phát bệnh, tỷ lệ tử vong, từ đó có thể ước tính được chi phí chữa trị, thiệt hại về năng suất lao động, năng suất mùa màng. Tuy nhiên phương pháp này chỉ được sử dụng khi có thông tin đầy đủ về chi phí khắc phục thiệt hại. Ngoài ra chúng ta có thể gián tiếp đánh giá tác động môi trường, và trong một số trường hợp, các phương pháp này đánh giá đúng hơn mức sẵn lòng trả giá cho dịch vụ môi trường. Dựa vào quan sát hành vi du lịch của người tiêu dùng, chúng ta có thể sử dụng phương pháp chi phí du hành (TCM) để đánh giá tác động của những thay đổi môi trường đến tính hấp dẫn của các địa điểm du lịch. Phương pháp đánh giá hưởng dụng sử dụng các giao dịch bất động sản để ngoại suy mức độ ảnh hưởng của sự tồn tại cũng như khoảng cách đến các nguồn ô nhiễm lên giá nhà cửa. Nếu không quan sát được hành vi tiêu dùng, phương pháp sở thích tự thuật (stated preferences, còn có tên khác là contingent valuation hay đánh giá thị trường giả định) mô phỏng những thị trường giả định và sử dụng khảo sát để tìm ra mức sẵn lòng trả giá cho một hàng hoá dịch vụ môi trường.

4 Mục tiêu của môn học và yêu cầu

Môn học phát triển bền vững và chính sách môi trường là một môn học khó về kỹ thuật. Học viên sẽ có cơ hội được rèn luyện những kỹ năng đã được học ở những môn học khác, đặc biệt là kinh tế học vi mô, kinh tế lượng, và ứng dụng những kiến thức đó trong những tình huống thực tế. Học viên được yêu cầu có nền tảng tốt về kinh tế vi mô, bao gồm các khái niệm về thặng dư tiêu dùng, phúc

lợi, biến thiên tương đương (equivalent variations) và biến thiên bù đắp (compensation variations). Kỹ năng kinh tế lượng bao gồm phương pháp bình phương tối thiểu (OLS) và hồi quy logit. Tùy vào mức độ tiếp thu, học viên có thể được làm quen với mô hình các lựa chọn (discrete choice models). Hơn nữa, môn học này nhấn mạnh kỹ năng sử dụng và trình bày dữ liệu thông tin địa lý (GIS), ví dụ dữ liệu về bản đồ sử dụng đất, sông ngòi, địa hình, và các thông tin địa lý có liên quan đến môi trường sống.

Kết thúc môn học, học viên được kỳ vọng có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để đọc hiểu phương pháp đánh giá tác động môi trường được sử dụng trong thẩm định dự án. Học viên dự định viết luận văn thạc sỹ về các vấn đề môi trường được đặc biệt khuyến khích.

5 Tài liệu (đã dịch sang tiếng Việt)

Chính sách môi trường và đánh giá tác động môi trường

- Field, Barry and Nancy Olewiler 2011 (Chapter 6, 7, 8). Environmental Economics, McGraw-Hill Ryerson Higher Education, ISBN-10: 0070989982.
- Hussen, Ahmed 2004 (Chapter 4, 5, 6). Principles of Environmental Economics, Routledge London 2nd Edition, ISBN ISBN 0-203-57050-2.
- Perkins, Dwight, Steven Radelet and David Lindauer 2006 (Chapter 20). Economics of Development, New York: WW Norton and Company, 2006 (6th edition).
- Perman, Roger, Yue Ma, James McGilvray, and Michael Common, 2003 (Chapter 12). Natural Resource and Environmental Economics, Pearson Education Limited, ISBN 0273655590 (3rd edition).
- Tietenberg, Tom and Lynne Lewis 2011 (Chapter 4). Environmental and Natural Resource Economics, Pearson Education Inc., New Jersey, ISBN: 0131392573 (9th edition).

Phát triển nông thôn ở Việt Nam

- Fortier, F. and Thi Thu Trang, T. (2013), Agricultural Modernization and Climate Change in Vietnam's Post-Socialist Transition. Development and Change, 44: 81-99.
- Jan Rudengren, Nguyen Thi Lan Huong and Anna von Wachenfelt. Rural Development Policies in Vietnam Transitioning from Central Planning to a Market Economy - STOCKHOLM PAPER, April 2012, pp. 27

Đô thị hoá ở Việt Nam: vấn đề và thách thức

- World Bank (2011). Vietnam Urbanization Review: Technical Assistance Report

- Du Huynh (2012). The Transformation of Ho Chi Minh City: Issues in Managing Growth, Doctor of Design Dissertation at Harvard University, Ch 1, 2, 3, 6.

6 Đánh giá học viên

Môn học này kết hợp giữa lý thuyết kinh tế học môi trường với ứng dụng thực tiễn, và sử dụng các nghiên cứu tình huống để giải thích phương pháp tiếp cận từng vấn đề cụ thể. Học viên được kỳ vọng có đủ kỹ năng đọc hiểu các thuật ngữ sử dụng trong các mô hình đánh giá, hiểu khung phân tích, và có thể sử dụng các khung phân tích đó trong những tình huống cụ thể. Học viên được đánh giá dựa vào các bài tập về nhà, bài thi cuối môn, và bài tiểu luận. Học viên sẽ được giới thiệu làm quen với hệ thống thông tin địa lý (GIS) và các phần mềm chuyên dụng như ArcGIS và Stata trong môn học.

Chính sách chấm điểm

Tham gia thảo luận trên lớp	20%
2-3 bài tập về nhà	40%
Bài thi hết môn (đem về nhà) và bài tiểu luận	40%

Học viên được khuyến khích thành lập các nhóm học chung để trao đổi thảo luận nội dung môn học và bài tập về nhà. Tuy nhiên, mỗi thành viên của nhóm phải tự viết lời giải độc lập và ghi rõ tên các thành viên trong nhóm. Theo yêu cầu của nhà trường, bài tập về nhà không được nộp muộn hơn 8.20h sáng ngày đáo hạn. Học viên không được phép trao đổi về nội dung bài thi trong thời gian thi. Học viên có yêu cầu chấm lại bài tập phải gửi kèm theo lời giải thích rõ ràng bằng văn bản.

7 Một số yêu cầu khác trong lớp học

Học viên được yêu cầu tuân thủ tuyệt đối các điều lệ tại trường Fulbright như quy định trong cuốn sổ tay học viên. Chúng tôi nhấn mạnh một số yêu cầu sau đây:

- Học viên được yêu cầu tham dự đầy đủ các buổi học và đọc các tài liệu bắt buộc trước buổi học.
- Học viên gặp phải bất kỳ vấn đề khó khăn nào xin vui lòng liên hệ ban giảng viên để tìm trợ giúp càng sớm càng tốt.
- Hãy đặt câu hỏi và tham gia thảo luận trong lớp! Những vấn đề còn chưa rõ với bạn rất có khả năng cũng chưa rõ với những người khác. Họ sẽ rất cảm kích nếu bạn mạnh dạn đặt câu hỏi.

- Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị điện tử (điện thoại, máy tính xách tay) trong lớp học, trừ khi được yêu cầu bởi giảng viên. Chuông điện thoại và máy tính gây mất tập trung và thể hiện sự thiếu tôn trọng với người khác trong lớp học. Đó cũng là một ngoại ứng cần phải loại bỏ!
- Tuân thủ các quy ước xã giao trong lớp học. Luôn giữ thái độ lịch sự và tôn trọng giảng viên cũng như các học viên khác. Hạn chế nói chuyện riêng ở mức tối thiểu.

8 Lịch học

Tuần/ngày	Bài	Giảng viên/Chủ đề
Tuần 1		
Apr 6	1	Lê Việt Phú Giới thiệu về phát triển bền vững và chính sách môi trường
Apr 8	2	Các công cụ của chính sách môi trường
Tuần 2		
April 20	3	Lê Việt Phú Giới thiệu đánh giá tác động môi trường
April 22	4	Đánh giá hưởng dụng và ứng dụng GIS trong nghiên cứu môi trường
Tuần 3		
May 4	5	Lê Việt Phú Phương pháp chi phí du hành và mô hình lựa chọn
May 6	6	Đánh giá thị trường giả định
Tuần 4		
May 11	7	Rainer Asse Hiện đại hoá nông nghiệp và biến đổi khí hậu ở Việt Nam
May 13	8	Chính sách phát triển nông nghiệp ở Việt Nam
Tuần 5		
May 18	9	Huỳnh Thế Du Đặc trưng và thách thức về phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam
May 20	10	Giải pháp cho phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam

9 Danh mục bài giảng, bài đọc bắt buộc, và bài đọc tham khảo

Tuần 1: Giới thiệu về phát triển bền vững và chính sách môi trường

- Bài 1: Giới thiệu về phát triển bền vững và chính sách môi trường
 1. Perkins et al 2006, Chương 20
- Bài 2: Các công cụ của chính sách môi trường
 1. Hussien 2004, Chương 4, 5, 6

Tuần 2-3: Đánh giá tác động môi trường

- Bài 3: Giới thiệu đánh giá tác động môi trường
 1. Tietenberg and Lewis 2011, Chương 4
 2. Field and Olewiler 2011, Chương 6
- Bài 4: Đánh giá hưởng dụng và ứng dụng GIS trong nghiên cứu môi trường
 1. Field and Olewiler 2011, Chương 7,8
 2. Perman et al 2003, Chương 12
- Bài 5: Phương pháp chi phí du hành và mô hình lựa chọn
 1. Field and Olewiler 2011, Chương 7,8
 2. Perman et al 2003, Chương 12
- Bài 6: Đánh giá thị trường giả định
 1. Field and Olewiler 2011, Chương 7,8
 2. Perman et al 2003, Chương 12

Tuần 4: Phát triển nông thôn ở Việt Nam

- Bài 7: Hiện đại hoá nông nghiệp và biến đổi khí hậu ở Việt Nam
 1. Fortier and Thi Thu Trang 2013
- Bài 8: Chính sách phát triển nông nghiệp ở Việt Nam

1. Rudengren et al 2012

Tuần 5: Đô thị hoá ở Việt Nam: các vấn đề và thách thức

- Bài 9: Đặc trưng và thách thức về phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam
 1. Du Huynh 2012, Chương 1, 2
 2. World Bank 2011
- Bài 10: Giải pháp cho phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam
 1. Du Huynh 2012, Chương 3, 6
 2. World Bank 2011